

Số: *18* /2016/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp lần đầu, cấp lại, thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng thẻ kiểm tra thị trường (sau đây gọi tắt là Thẻ) và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan Quản lý thị trường các cấp, công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng Thẻ

1. Thẻ kiểm tra thị trường được công chức Quản lý thị trường sử dụng để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong phạm vi quy định của Điều 17 Pháp lệnh Quản lý thị trường, theo địa bàn hoặc lĩnh vực được phân công.

2. Công chức Quản lý thị trường được cấp Thẻ có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn Thẻ được cấp; không được sử dụng Thẻ nhằm mục đích vụ lợi cá nhân hoặc đe dọa, gây cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Trường hợp

bị mất Thẻ công chức phải trình báo với cơ quan Công an và báo cáo bằng văn bản với Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân có hành vi sản xuất, tàng trữ, mua, bán, làm giả, mượn, cho mượn, cầm cố, thế chấp, sử dụng trái phép Thẻ kiểm tra thị trường.

4. Công chức Quản lý thị trường không có Thẻ hoặc trong thời gian bị thu hồi hoặc bị tạm đình chỉ sử dụng Thẻ không được phân công chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm tra.

5. Kinh phí làm Thẻ do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mẫu Thẻ

1. Thẻ kiểm tra thị trường có hình chữ nhật bằng giấy, gồm 2 mặt, có ép lớp nhựa bảo vệ bên ngoài.

a) Đối với Thẻ cấp cho công chức Quản lý thị trường quy định tại khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh Quản lý thị trường (mẫu Thẻ và mô tả Thẻ theo Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Đối với Thẻ cấp cho công chức Quản lý thị trường quy định tại khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh Quản lý thị trường (mẫu Thẻ và mô tả Thẻ theo Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Con dấu đóng trên Thẻ như sau:

a) Đóng con dấu của Bộ Công Thương và dấu nổi của Bộ Công Thương vào ảnh màu đối với Thẻ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Đóng con dấu thu nhỏ của Cục Quản lý thị trường và dấu nổi của Cục Quản lý thị trường vào ảnh màu đối với Thẻ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP LẦN ĐẦU, CẤP LẠI, THU HỒI VÀ TẠM ĐÌNH CHỈ SỬ DỤNG THẺ KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Thẻ lần đầu

1. Các trường hợp được cấp thẻ lần đầu, tiêu chuẩn, điều kiện cấp thẻ lần đầu thực hiện theo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

2. Hồ sơ cấp Thẻ lần đầu gồm có:

a) Văn bản đề nghị cấp Thẻ lần đầu và danh sách đề nghị cấp Thẻ lần đầu theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phiếu công chức đề nghị cấp Thẻ lần đầu theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị

trường nơi công tác đối với công chức của Chi cục Quản lý thị trường hoặc xác nhận của Trưởng phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng Cục Quản lý thị trường đối với công chức của Cục Quản lý thị trường;

c) 02 ảnh màu cỡ 03cm x 04cm của công chức được đề nghị cấp Thẻ; công chức chụp ảnh mặc trang phục áo bludông dài tay, đội mũ kê-pi, đeo caravat, gắn đầy đủ cấp hiệu Quản lý thị trường. Ảnh chụp trong thời gian không quá 01 năm tính đến thời điểm lập hồ sơ; phía sau ảnh phải ghi đầy đủ họ và tên công chức, tên Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi công chức công tác đối với công chức thuộc Chi cục Quản lý thị trường; ghi họ và tên công chức, Cục Quản lý thị trường đối với công chức thuộc Cục Quản lý thị trường;

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch công chức chuyên ngành Quản lý thị trường và bản sao chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Công Thương có xác nhận sao y bản chính của Thủ trưởng đơn vị đối với công chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

đ) Bản sao quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo và bản sao quyết định bổ nhiệm ngạch công chức hiện tại của công chức có xác nhận sao y bản chính của Thủ trưởng đơn vị đối với công chức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

3. Thời hạn xem xét cấp Thẻ lần đầu tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và đầy đủ. Trường hợp không cấp hoặc phải kéo dài thời hạn cấp Thẻ thì người có thẩm quyền cấp Thẻ phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp lại Thẻ

1. Các trường hợp được cấp lại Thẻ, tiêu chuẩn, điều kiện cấp lại Thẻ cho từng trường hợp thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

2. Hồ sơ cấp lại Thẻ gồm có:

a) Văn bản đề nghị cấp lại Thẻ, danh sách đề nghị cấp lại Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này và Phiếu công chức đề nghị cấp lại Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường nơi công tác đối với công chức của Chi cục Quản lý thị trường hoặc xác nhận của Trưởng phòng Tổ chức - Xây dựng lực lượng thuộc Cục Quản lý thị trường đối với công chức của Cục Quản lý thị trường;

b) 02 ảnh màu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

c) Thẻ bị hư hỏng không sử dụng được đối với trường hợp đề nghị cấp lại do Thẻ bị hư hỏng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường; xác nhận trình báo của cơ quan Công an đối với trường hợp Thẻ bị mất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường; ✓

d) Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ Công Thương có xác nhận sao y bản chính của Thủ trưởng đơn vị đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường;

đ) Bản sao Thẻ cũ tại thời điểm đề nghị cấp lại đối với trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi nội dung ghi trên Thẻ hoặc do hết hạn sử dụng quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

3. Hồ sơ cấp lại Thẻ phải được gửi về Cục Quản lý thị trường trước khi hết hạn sử dụng của Thẻ ít nhất là 45 ngày.

4. Thời hạn xem xét cấp lại Thẻ tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và đầy đủ. Trường hợp không cấp lại hoặc phải kéo dài thời hạn cấp lại Thẻ thì người có thẩm quyền cấp Thẻ phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

5. Công chức Quản lý thị trường nộp lại Thẻ cũ đang sử dụng khi được cấp lại Thẻ mới. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tổng hợp, báo cáo và gửi kèm Thẻ cũ về Cục Quản lý thị trường để tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thu hồi Thẻ

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày phát sinh các trường hợp công chức bị thu hồi Thẻ quy định tại khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng đoàn kiểm tra nội bộ lập danh sách người bị thu hồi Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo, kiến nghị Cục trưởng Cục Quản lý thị trường thu hồi Thẻ.

2. Trong thời hạn tối đa là 05 ngày, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường quyết định thu hồi Thẻ hoặc ủy quyền thu hồi Thẻ cho Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

3. Hồ sơ thu hồi Thẻ gồm có:

a) Các tài liệu, giấy tờ có liên quan đến các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường;

b) Danh sách người bị thu hồi Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo Thẻ bị thu hồi.

4. Trường hợp được Cục trưởng Cục Quản lý thị trường ủy quyền thì Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thực hiện thu hồi Thẻ và hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này kèm Thẻ bị thu hồi gửi về Cục Quản lý thị trường. ✓

5. Trường hợp công chức đã bị thu hồi Thẻ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường khi đề nghị cấp Thẻ thì thực hiện theo thủ tục cấp Thẻ lần đầu.

6. Cục Quản lý thị trường báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thu hồi Thẻ trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

7. Thẻ bị thu hồi được đục lỗ hoặc cắt góc để không còn giá trị sử dụng.

Điều 8. Trình tự, thủ tục tạm đình chỉ sử dụng Thẻ

1. Trong thời hạn 05 kể từ ngày phát sinh các trường hợp công chức bị tạm đình chỉ sử dụng Thẻ quy định tại khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng đoàn kiểm tra nội bộ lập danh sách người bị tạm đình chỉ sử dụng Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này báo cáo, kiến nghị Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

2. Trong thời hạn tối đa là 05 ngày, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ hoặc ủy quyền tạm đình chỉ sử dụng Thẻ cho Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường.

3. Hồ sơ tạm đình chỉ sử dụng Thẻ gồm có:

a) Các tài liệu giấy tờ có liên quan đến các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường;

b) Danh sách người bị tạm đình chỉ sử dụng Thẻ theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo Thẻ bị tạm đình chỉ sử dụng.

4. Trường hợp được Cục trưởng Cục Quản lý thị trường ủy quyền thì Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thực hiện tạm đình chỉ sử dụng Thẻ và hoàn thiện, lưu giữ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này và báo cáo về Cục Quản lý thị trường.

5. Cục Quản lý thị trường báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh Quản lý thị trường.

6. Thời hạn tạm đình chỉ sử dụng Thẻ:

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 15 Pháp lệnh Quản lý thị trường, thời hạn tạm đình chỉ sử dụng Thẻ là thời gian từ khi phát hiện có vi phạm đến khi cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý vụ việc nhưng không quá 02 tháng. Trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp thì có thể kéo dài nhưng không quá 04 tháng kể từ ngày phát hiện vi phạm; 